

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ XÂY DỰNG NALCO E&C
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ XÂY DỰNG NALCO E&C

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: NALCO E&C TRADING AND CONSTRUCTION COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: NALCO E&C CO., LTD

2. Mã số doanh nghiệp: 0109714316

3. Ngày thành lập: 21/07/2021

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 1B/24 ngõ 105 phố Thanh Am, Phường Thượng Thanh, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 097 5874175

Fax:

Email: nguyenngoctuk50@gmail.com Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: Hoạt động của các đại lý bán vé máy bay, vé tàu; Giao nhận hàng hóa; Hoạt động của đại lý làm thủ tục hải quan (loại trừ hoạt động dịch vụ hỗ trợ liên quan đến vận tải hàng không)	5229
2.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Kinh doanh bất động sản	6810
3.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: Môi giới bất động sản Tư vấn bất động sản (Không bao gồm hoạt động đấu giá bất động sản; đấu giá quyền sử dụng đất)	6820

4.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan - Quản lý dự án đầu tư xây dựng - Thiết kế kiến trúc xây dựng - Thiết kế hệ thống phòng cháy chữa cháy công trình xây dựng; - Tư vấn giám sát thi công xây dựng công trình - Tư vấn thiết kế xây dựng - Tư vấn lập quy hoạch - Lập thiết kế quy hoạch xây dựng - Thẩm tra thiết kế xây dựng công trình - Quản lý chi phí đầu tư xây dựng - Khảo sát xây dựng - Lập quy hoạch xây dựng - Thiết kế xây dựng công trình - Dịch vụ kiến trúc bao gồm: + Thiết kế kiến trúc công trình; + Thiết kế kiến trúc trong đồ án quy hoạch đô thị, quy hoạch nông thôn, thiết kế đô thị; + Thiết kế kiến trúc cảnh quan; + Thiết kế nội thất; + Đánh giá kiến trúc công trình; + Thẩm tra thiết kế kiến trúc. - Tư vấn quản lý dự án - Tư vấn thiết kế, tư vấn thẩm định, tư vấn giám sát, tư vấn kiểm tra, kiểm định kỹ thuật hệ thống phòng cháy và chữa cháy	7110
5.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: Thiết kế và trang trí nội thất, ngoại thất	7410
6.	Dịch vụ đóng gói (trừ đóng gói thuốc bảo vệ thực vật)	8292
7.	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810
8.	Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản	1020
9.	Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản	1080
10.	Sản xuất bột giấy, giấy và bìa	1701
11.	Sản xuất giấy nhẵn, bìa nhẵn, bao bì từ giấy và bìa	1702
12.	Sản xuất hoá chất cơ bản	2011
13.	Sản xuất sơn, véc ni và các chất sơn, quét tương tự; sản xuất mực in và ma tít Chi tiết: Sản xuất sơn, véc ni và các chất sơn, quét tương tự, ma tít	2022
14.	Sản xuất mỹ phẩm, xà phòng, chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ sinh	2023

15.	Sản xuất sản phẩm hoá chất khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất keo hồ và các chất đã được pha chế, bao gồm keo cao su	2029
16.	Sản xuất sản phẩm từ plastic	2220
17.	Sản xuất đồ chơi, trò chơi	3240
18.	Sửa chữa máy móc, thiết bị Chi tiết: Sửa chữa và bảo dưỡng máy móc, thiết bị	3312
19.	Xây dựng nhà để ở Chi tiết: - Xây dựng tất cả các loại nhà để ở như: + Nhà cho một hộ gia đình, + Nhà cho nhiều gia đình, bao gồm cả các toà nhà cao tầng. - Tu sửa và cải tạo các khu nhà ở đã tồn tại	4101(Chính)
20.	Xây dựng nhà không để ở	4102
21.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
22.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
23.	Xây dựng công trình điện	4221
24.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
25.	Xây dựng công trình công ích khác Chi tiết: - Xây dựng công trình xử lý bùn.	4229
26.	Xây dựng công trình thủy	4291
27.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
28.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
29.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: - Xây dựng công trình khác không phải nhà như: công trình thể thao ngoài trời. - Thi công xây dựng công trình (Không bao gồm chia tách với cải tạo đất)	4299
30.	Phá dỡ (Không bao gồm hoạt động dò nổ mìn)	4311
31.	Chuẩn bị mặt bằng (Không bao gồm hoạt động dò nổ mìn)	4312
32.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
33.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322

34.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chi tiết: - Lắp đặt hệ thống thiết bị khác không thuộc về điện, hệ thống ống tưới nước, hệ thống lò sưởi và điều hoà nhiệt độ hoặc máy móc công nghiệp trong ngành xây dựng và xây dựng kỹ thuật dân dụng; - Lắp đặt hệ thống thiết bị nghiệp trong ngành xây dựng và xây dựng dân dụng như : + Thang máy, cầu thang tự động, + Các loại cửa tự động, + Hệ thống đèn chiếu sáng, + Hệ thống hút bụi, + Hệ thống âm thanh	4329
35.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
36.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý bán hàng hóa Môi giới mua bán hàng hóa (trừ đấu giá)	4610
37.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống Chi tiết: Bán buôn thức ăn và nguyên liệu làm thức ăn cho gia súc, gia cầm và thủy sản	4620
38.	Bán buôn thực phẩm Chi tiết: Bán buôn hương phụ liệu trong chế biến thực phẩm và dược phẩm (trừ kinh doanh thực phẩm chức năng)	4632
39.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641
40.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Bán buôn mỹ phẩm, xà phòng, chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ sinh	4649
41.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông Chi tiết: Bán buôn thiết bị âm thanh, ánh sáng, hàng điện tử, kim khí điện máy	4652

42.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện) Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy dệt, may, da giày Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi) Bán buôn máy móc, thiết bị y tế	4659
43.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan Chi tiết: Bán buôn dầu nhờn, mỡ nhờn, các sản phẩm dầu mỏ đã tinh chế khác; Bán buôn than đá và nhiên liệu rắn khác; xăng dầu và các sản phẩm liên quan; dầu thô; nhựa đường	4661
44.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại Chi tiết: Bán buôn sắt, thép. (trừ kinh doanh vàng miếng, vàng nguyên liệu)	4662
45.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
46.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán buôn phụ liệu may mặc và giày dép. Bán buôn hóa chất công nghiệp. Bán buôn chất dẻo dạng nguyên sinh. Bán buôn cao su. Bán buôn nhựa và các sản phẩm từ nhựa. Bán buôn các sản phẩm keo công nghiệp, chất phủ bề mặt: sơn công nghiệp. Bán buôn phân bón. Bán buôn thuốc bảo vệ thực vật. Bán buôn thuốc thú y, thú y thủy sản. Bán buôn hạt giống, con giống	4669
47.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh Bán lẻ thịt và các sản phẩm thịt trong các cửa hàng chuyên doanh Bán lẻ thủy sản trong các cửa hàng chuyên doanh Bán lẻ rau, quả trong các cửa hàng chuyên doanh Bán lẻ đường, sữa và các sản phẩm sữa, bánh, mứt, kẹo và các sản phẩm chế biến từ ngũ cốc, bột, tinh bột trong các cửa hàng chuyên doanh	4722

48.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ thuốc thú y, thú y thủy sản	4772
49.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ nông, lâm sản, thủy sản (Không bao gồm kinh doanh vàng miếng, kinh doanh súng, đạn loại dùng đi săn hoặc thể thao, kinh doanh tem và tiền kim khí)	4773
50.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt) Chi tiết: Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe ô tô theo tuyến cố định Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe taxi Kinh doanh vận tải hành khách theo hợp đồng Kinh doanh vận tải khách du lịch bằng xe ô tô	4931
51.	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: - Vận tải hành khách bằng xe khách nội tỉnh, liên tỉnh; - Cho thuê xe có người lái để vận tải hành khách, hợp đồng chở khách đi tham quan, du lịch hoặc mục đích khác; - Hoạt động của cáp treo, đường sắt trong phạm vi sân bay, đường sắt leo núi. - Hoạt động quản lý điều hành vận tải hành khách.	4932
52.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng xe ô tô	4933

6. Vốn điều lệ: 2.500.000.000 VNĐ

7. Danh sách thành viên góp vốn:

STT	Tên thành viên	Quốc tịch	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số Giấy tờ pháp lý của cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Giấy tờ pháp lý của tổ chức	Ghi chú
1	NGUYỄN NGỌC TÚ	Việt Nam	Thôn Thanh Xuyên, Xã Hoàng Long, Huyện Phú Xuyên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	1.500.000.000	60,000	033084005025	
2	NGÔ VĂN GIANG	Việt Nam	Tổ 22, Phường Ngọc Thụy, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	1.000.000.000	40,000	034081011244	

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN NGỌC TÚ

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 15/07/1984

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 033084005025

Ngày cấp: 13/03/2018

Nơi cấp: Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

Địa chỉ thường trú: Thôn Thanh Xuyên, Xã Hoàng Long, Huyện Phú Xuyên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Thôn Thanh Xuyên, Xã Hoàng Long, Huyện Phú Xuyên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội